Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

Wason
AP95
V6D678

Xin dùng SẢN PHẨM do VIỆT-TÂN HÓA PHẨM CÔNG TY SẢN XUẤT
Hiệu BẠCH-HOA
BỘT GIẶT (DETERGENT)
THUỐC GỘI ĐẦU
BỘT RỬA SẠCH
XÀ BÔNG "ÉPONGE" THƠM
HÀNG VẢI CÁC LOẠI ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÔNG GÀU KHÔNG NGỨA
CHÉN DĨA SẠCH BÓNG.
DỤNG CỤ NHÀ BẾP NHÀ TẮM SẠCH NHƯ MỚI.
BẠCH HOA
TỔNG PHÁT HÀNH SANH-XƯƠNG 98, LÊ-QUANG-LIÊM CHOLON Đ.T.: 37096
XƯỞNG: 415, LỤC-TỈNH CHOLON

同奈文集

Thơ từ và bài vở, xin đề : Ông An Cư
393B, đại lộ Trần Hưng-Đạo
SAIGON

Giá nhứt định: 20$

nguyệt-san Ini **ĐỒNG-NAI** *Văn-Tập*

năm thứ ba chủ nhiệm kiêm chủ bút : **an cư** *quyển* **21**

quốc linh
giáo sư đại học

Nghĩ về

TỰ ÁI DÂN TỘC

Bộ mới : số 10
15 tháng 9 năm 1968

Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

Bài vở đều qua sự chọn lọc

của ông AN-CƯ

giảng viên Đại Học Văn Khoa và Đại Học Sư Phạm Cần thơ

QUÍ BẠN HÃY CỔ ĐỘNG ĐỌC

NGUYỆT SAN

ĐỒNG-NAI VĂN-TẬP

Tiếng nói đứng trên lập trường Dân Tộc Việt Nam

XƯỞNG CƯA MÁY

NGUYÊN HƯNG

91, đường Tùng Thiện Vương (Chợlớn)

Lãnh cưa ăn công

các loại gỗ Dầu, Sao, Bằng Lăng, Huỳnh

giá phải chăng

nguyệt-san **ĐỒNG-NAI** *Văn-Tập*

năm thứ ba **PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC** *quyển* **21**

chủ nhiệm kiêm chủ bút : **an cư**

TRONG TẬP 21 :

Số trang

3	*nghĩ về tự ái dân tộc*	*quốc linh*
16	*khoảng trống cuộc đời*	*nguyễn hữu tri*
30	*thức dậy đi, em*	*quốc linh*
38	*về quê tìm cổ tích (tiếp theo)*	*sơn nam*

— Giấy phép số 3974 TBTTCH/BC 1 đề ngày 11-9-1967

Bộ mới : số **10**

Xuất bản mỗi tháng vào ngày 15

Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

CHÀNH CÂY **PHÙNG HÍA**

187-189, đường Nguyễn Trãi (Chợlớn)

— Bán đủ kích thước **ván** và **đòn tay cất nhà**

— Có đủ loại gỗ **DẦU, SAO, BẰNG LĂNG**

MUA BÁN THIỆT THÀ VÀ ĐỨNG ĐẮN

CHÀNH CÂY **VINH THẠNH**

631, đường Trần Quốc Toản (Chợlớn)

(phía trong Quận Sáu)

— Chuyên bán **đòn tay, ván gỗ Huỷnh** dùng đóng thùng xe camion

— Và bán đủ thước tấc **ván đòn tay gỗ Dầu, Sao**

Nhân đọc quyển « Un héritage amer : le Viet Nam » của Arthur M. Schlesinger, cố vấn đặc biệt của cố Tổng thống Kennedy

Nghĩ về

TỰ ÁI DÂN TỘC

● Bài của QUỐC LINH
giáo sư đại học

Cuộc chạy đua tranh ghế Tổng thống Mỹ thường diễn ra dai dẳng và rầm rộ, năm nay lại đặc biệt sôi nổi.

Cả thế giới theo dõi suốt mấy tháng nay các cuộc vận động bầu cử sơ bộ của các ứng cử viên và được hiểu thêm về nước Mỹ khá nhiều.

Cả thế giới có nhiệt tâm nhiệt tình đó vì cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 1968 này liên quan mật thiết đến tình hình Việt Nam vốn là trung tâm thời cuộc quốc tế suốt mấy năm nay.

Cuộc chiến tại Việt Nam đã đặt ra quá nhiều vấn đề phức tạp, nghiêm trọng, làm cho cả dân tộc Mỹ phải bàng hoàng, lo ngại.

Vì chiến cuộc Việt Nam, nền kinh tế, tài chánh nước Mỹ bị lung lay dữ dội, sự kiện rõ rệt nhất là sự giảm sút giá trị đồng đô la và số vàng dự trữ của Mỹ, vì cán cân chi phó của Mỹ ở nước ngoài bị hao hụt, thâm thủng lớn lao.

Vì chiến cuộc tại Việt Nam, nhà cầm quyền Mỹ không đủ ngân quỹ thực hiện những chương trình cải tiến xã hội

trong nước. Những bất công xã hội tồn tại khắp nước Mỹ, đe dọa đời sống của dân chúng Mỹ. Ở đâu có bất công là có bất mãn, tranh đấu. Cuộc tranh đấu của người Mỹ da đen, quyết liệt đòi hỏi quyền sống bình đẳng, no ấm, của mình trên mọi phương diện đã bùng lên, rồi lắng dịu, và có thể bùng lên lại hết sức dữ dội bất cứ lúc nào. Quả không gì mỉa mai cho bằng ngay tại một nước Mỹ giàu có vàng bạc nhất thế giới, hàng chục triệu người dân Mỹ vùng lên biểu tình, bạo động, tranh đấu đòi chấm dứt nạn nghèo đói, nạn « nhà ổ chuột »... Và dân chúng Mỹ lại vừa phải đóng thêm 10% thuế má, để phục hưng công quỹ nhà nước.

Cũng vì chiến tranh Việt Nam, nội bộ lãnh đạo và dân chúng Mỹ chia rẽ trầm trọng. Vai trò của nước Mỹ trên thế giới hiện đại được đem ra mổ xẻ chi li. *Nước Mỹ nên hay không nên đóng vai trò « cảnh sát quốc tế » như các nhà cầm quyền Mỹ đã làm lâu nay ? Nước Mỹ nên hay không nên xen vào nội bộ các quốc gia khác ? Nước Mỹ nên hay không nên theo đuổi chính sách thù nghịch với Trung Hoa lục địa ? Vân vân và vân vân...*

Cũng vì chiến tranh Việt Nam, nền đạo đức nước Mỹ được đem ra bàn tán rất nhiều. Một nước Mỹ có tỷ lệ phạm pháp thật lớn về du đảng, ám sát, bắt cóc, cướp bóc... có đủ tư cách đạo đức để làm người « cảnh sát quốc tế » hay không ? Một nước Mỹ đầy rẫy bất công về đời sống xã hội và chủng tộc, phải là một nước Mỹ đạo đức để làm gương tốt cho các nước khác hay không ? Gần đây, chỉ trong hai tháng, từ 4-4 đến 6-6-1968, sau vụ ám sát mục sư Martin Luther King và thượng nghị sĩ Robert Kennedy, nhân dân thế giới càng đặc biệt phân tích nền đạo đức của nước Mỹ cặn kẽ hơn. Mặc dầu ai là kẻ sát nhân trong hai vụ ám sát này, mọi người đều thấy một điều rõ rệt : những người nào quyết liệt tranh đấu có hiệu quả để xóa bỏ kỳ thị chủng tộc, nạn nghèo đói, đòi chấn chỉnh lại con đường sai lầm mà chính phủ Mỹ đang

theo đuổi, đều bị giết chết. Sự kiện này có nghĩa là : **tiếng nói công bình, bác ái, nhân đạo, lẽ phải đều bị bóp nghẹt.**

Người dân Mỹ đã thấy, đã biết, đang khoắc khoải ngóng chờ một nhà lãnh đạo Mỹ sáng suốt thủ tiêu những đe dọa đó thường ngày ám ảnh họ. Tất nhiên những chính khách đang chạy đua vào tòa Bạch ốc phải quan tâm đến các vấn đề vừa kể, nếu mong được thắng cử. Do đó, không lấy làm lạ rằng vấn đề Việt Nam đứng hàng đầu trong các chương trình vận động tranh cử Tổng thống tại Mỹ hiện nay.

Xét đến tình hình Việt Nam, tức là bao trùm cả chính sách đối ngoại, đối nội của nước Mỹ, Giải quyết được vấn đề Việt Nam một cách sáng suốt, nước Mỹ sẽ cải tiến được rất nhiều toàn bộ chính sách đối ngoại của họ đối với thế giới, từ nay về sau. Giải quyết được vấn đề Việt Nam một cách hợp tình, hợp lý, nhà cầm quyền Mỹ sẽ có điều kiện giải quyết được rất nhiều vấn đề xã hội, kinh tế, chính trị... trong nước.

✱

Nói đến nước Mỹ ngày nay là nói đến sự sa lầy của Mỹ tại Việt Nam. Sa lầy, tức đã đặt chân đến. Vậy, tại sao người Mỹ đặt chân đến Việt Nam để lâm vào tình trạng khó gỡ như hiện nay ?

Các vị Tổng Thống Mỹ, lãnh đạo cơ quan hành pháp, đề ra chính sách, đường lối, vừa là Tổng tư lịnh quân đội Mỹ, có một trách nhiệm lớn lao trong mọi tình huống của nước Mỹ. Nói một cách khác, Tổng Thống Mỹ có rất nhiều quyền hạn dẫn dắt dân chúng và quân đội Mỹ hoặc vào một đại lộ rộng thênh thang, hoặc vào một đường hầm đen tối không lối thoát.

Vậy, tưởng cần lùi lại chừng 30 năm, vào khoảng 1941, từ thời Tổng Thống Roosevelt đến nay, tìm xem

chính sách của các vị Tổng Thống Mỹ tại Việt Nam như thế nào.

Theo Tổng thống Roosevelt : phải đặt Đông Dương dưới sự bảo trợ quốc tế, để sửa soạn giao trả độc lập cho các nước tại đây, sau khi thế chiến thứ hai chấm dứt. Ông Roosevelt cố ý gạt Pháp ra khỏi bán đảo này. Lý do : Roosevelt lo ngại Nhật Bản lấy Đông dương làm bàn đạp mở rộng tấn công toàn Đông Nam Á. Và, nếu Đông Nam Á bị Nhật chiếm, nguồn tiếp tế cao su thiên nhiên của Mỹ bị cắt đứt trong khi Mỹ rất cần trong kỹ nghệ chiến tranh.

Anh quốc không thỏa thuận vì lo sợ nền độc lập giao trả cho các nước ở Đông dương sẽ là nguy cơ sụp đổ toàn bộ thuộc địa của Anh tại Đông Nam Á.

Truman : nên thăm dò nước Pháp về kế hoạch ban hành những quyền tự do căn bản và việc thành lập từ từ các chính phủ tự trị tại Đông Dương. Ý định chưa thực hiện được thì cách mạng 19-8-1945 bùng nổ. Việt Nam giành quyền độc lập.

Một vài biến cố : năm 1949, Mao Trạch Đông chiếm lục địa Trung Hoa. Năm 1950, chiến tranh Cao Ly. Mỹ thật sự lo ngại sự bành trướng của Cộng sản tại châu Á.

Eisenhower : phải ngăn chận Cộng sản lan tràn. Nhưng, tiến thoái lưỡng nan trước thảm kịch Điện Biên Phủ.

Nhiều tướng lãnh và nghị sĩ quốc hội Mỹ chống đối việc Mỹ can thiệp bằng không quân và bộ binh Mỹ giúp Pháp giải tỏa Điện Biên Phủ. Tuy nhiên, Mỹ viện trợ cho Pháp 490 tỉ đồng quan cũ, tức gánh vác 78, 25 % chi phí chiến tranh, giúp Pháp nuôi dưỡng chiến tranh xâm lược Việt Nam. Và, sau khi hiệp định Genève 1954 được ký kết, Mỹ viện trợ kinh tế, hỗ trợ chính trị cho Ngô đình Diệm.

J.F. Kennedy : khi còn là thượng nghị sĩ, J.F. Kennedy chủ trương : «... cần tạo nên một phong trào không Cộng sản thật mạnh chống lại Cộng sản hơn là dựa vào những

đoàn quân Lê dương của tướng De Lattre. Mọi chính sách khinh thường và nghi ngờ sự tranh đấu cho những mục tiêu quốc gia chân chính đều xô đẩy Mỹ vào thảm bại thấy rõ trước. Hỏi : Toàn thể hoặc một phần lãnh thổ Đông dương có quả là tuyệt đối cần thiết để bảo vệ châu Á và thế giới tự do ? »

«... Cộng sản chủ trương du kích chiến, vậy phải đáp lại bằng chiến tranh chống cách mạng. Du kích chiến là cuộc chiến chính trị ! Không bao giờ thắng được Việt cộng, nếu chế độ Saigon không được nông dân miền Nam hậu thuẫn ».

Năm 1961, Taylor và Restow khuyến cáo : đưa cố vấn Mỹ vào quân đội Việt Nam, gởi sang Nam Việt Nam đoàn quân Mỹ 10 ngàn người để « *hành quân bảo vệ vòng đai an ninh* ». Đồng thời, phát động chiến tranh phá hoại Bắc Việt để trả đũa sự hỗ trợ của Hà nội đối với VC. J.F. Kennedy bác bỏ hết.

J. F. Kennedy chủ trương viện trợ kinh tế và hậu thuẫn chính trị cho Ngô đình Diệm, mạnh mẽ hơn trước. Trong khi đó, đại sứ Mỹ Nolting và tướng Mỹ Harkins báo cáo từ Saigon về những tiến bộ rất tốt đẹp, nhất là « quốc sách » ấp chiến lược, bày tỏ sự lạc quan cao độ, đến nỗi, tháng 10-1963, tướng Harkins tuyên bố : « Tôi có thể đoan chắc rằng chiến tranh sắp đến ngày kết thúc. Đã đến ngả quanh quyết định hướng về sự toàn thắng rõ rệt của chúng ta (Mỹ) ».

Nhưng, cuộc tranh đấu Phật giáo bùng nổ từ tháng 5, kết thúc vào tháng 11-1963, lật đổ chế độ Ngô đình Diệm. Tổng thống Kennedy bàng hoàng, vừa nhận biết những báo cáo bịp bợm của Nolting và Harkins, thì ông bị ám sát tại Texas.

L.B. Johnson : Khi còn là chủ tịch khối đa số thượng viện Mỹ, dưới thời Eisenhover, ông Johnson chỉ trích các chủ trương hướng ngoại, kêu gọi : «... hãy thôi nhìn ra

nước ngoài, để tập trung mọi chú ý của chúng ta vào những gì đang xảy ra ngay tại nước Mỹ ».

Thừa hưởng chức vị Tổng thống Mỹ của J. F. Kennedy sau vụ ám sát, ông Johnson tiếp tục chính sách của ông Kennedy, nhưng không đặt vấn đề Việt Nam lên hàng đầu. Năm 1964, ra tranh cử Tổng thống Mỹ với ông Goldwater, ông L. B. Johnson ám chỉ chủ trương hiếu chiến của đối thủ với lời tuyên bố : « Người ta sốt ruột nghe nói đến cuộc xung đột ở Việt Nam. Người ta thúc giục phải đưa những thanh niên Mỹ đi làm công việc của thanh niên châu Á. Người ta khuyến cáo theo đuổi những hành động thiếu suy tính có nguy cơ phí phạm hàng triệu sinh mạng và đẩy châu Á vào vực thẳm. Người ta khuyên tôi cho máy bay chở đầy bom đạn ném xuống lãnh thổ Việt Nam với kết quả là mở rộng cuộc xung đột và làm cho thanh niên Mỹ dấn thân nhiều hơn, trong cuộc chiến dành cho các thanh niên châu Á tự bảo vệ chính xứ sở của họ... Một số người bảo phải đem bom ném xuống Bắc Việt hòng hủy diệt các đường tiếp tế của đối phương.. Tôi không muốn những thanh niên Mỹ giành vai trò chiến đấu của thanh niên châu Á. Tôi cũng không muốn nước Mỹ bị lôi cuốn vào cuộc xung đột với 700 triệu dân Trung Cộng và chẳng muốn nước Mỹ sa lầy trong một cuộc chiến tại châu Á. Tôi chủ trương : chúng ta không ra Bắc Việt cũng không đến Nam Việt. Chúng ta tiếp tục để người Nam Việt Nam tự bảo vệ tự do của họ với nhân lực của họ, dưới uy quyền và sự điều khiển của chúng ta, với những phương tiện trang bị mà chúng ta sẽ giúp được. (28-9-1963)... Tôi chống lại việc đưa thanh niên Mỹ đến một nơi xa nước Mỹ 15 ngàn cây số, để làm công việc của thanh niên Á châu đáng lẽ phải tự đảm nhận lấy... (21-10-1963) ».

Tóm lại, trong thời gian chừng 30 năm trở lại đây, 5 vị Tổng thống Mỹ chủ trương :

— đặt Việt Nam dưới quyền bảo trợ quốc tế, để chuẩn bị « ban bố » độc lập cho Việt Nam.

— hoặc thông đồng với Pháp, nới rộng những quyền tự do cơ bản và « thành lập từ từ » chính phủ tự trị cho dân Việt Nam.

— hoặc viện trợ kinh tế, hậu thuẫn chính trị cho chính phủ Nam Việt Nam, với sự hiện diện của các cố vấn Mỹ, với uy quyền và sự điều khiển của chính phủ Mỹ.

Ngoại trừ chính sách của ông Roosevelt, (lúc bấy giờ chưa thấy rõ sức mạnh của Cộng sản tại Á châu), có vẻ nặng về sự bảo vệ quyền lợi kinh tế và nền an ninh xa vời của nước Mỹ, các vị Tổng thống Mỹ tiếp theo đều có một mặc cảm giống nhau : quá sợ Cộng sản. Sợ Cộng sản lan tràn, khơi động cách mạng chống thực dân áp bức, bóc lột. Sợ Cộng sản lan tràn làm giới hạn thị trường thương mãi, ảnh hưởng đến nền kinh tài của Mỹ trên thế giới. Sợ Cộng sản lan tràn, lôi kéo đông đảo quần chúng, thêm sức mạnh, làm cho Mỹ không thể độc tôn ở địa vị *« đại cường quốc ngự trị »*.

Cho rằng Cộng sản là độc tài, nên Mỹ đưa ra chiêu bài bảo vệ độc lập, tự do cho các quốc gia nhỏ bé (hơn Mỹ) để can thiệp và ngăn chận làn sóng Cộng sản. Xét về lý tưởng nhân bản, đó là một chủ trương đáng kính trọng. Không gì tốt cho bằng đem đến cho kẻ khác những quyền sống chính đáng, đầy đủ, cả tinh thần lẫn vật chất. Không gì nhân đạo cho bằng đem của cải, sinh mạng của mình binh vực người khác yếu hơn khỏi bị ức hiếp. Nhưng, tiếc thay, những hành động đã phủ nhận tất cả những lời nói tốt đẹp. Và kết quả hoàn toàn trái ngược. Đọc lại những lời tuyên bố viết đoạn trên, đối chiếu với thực tế hiện nay, có thể thấy rất rõ.

Hiển nhiên, nước Mỹ hiện lâm vào cái thế hết sức khó khăn.

Sau nhiều năm tốn hao xương máu, tiền của, phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, kèm theo những lời tuyên bố lạc quan về quân sự, ngày nay, từ Tổng Thống Johnson đến một người dân Mỹ, từ phe « diều hâu » đến phe « bồ câu » ở Mỹ, cho đến cả thế giới đều phải nhận rằng nước Mỹ không thể nào đạt được chiến thắng quân sự tại VN.

Không thắng được bằng quân sự thì tìm kiếm hòa bình bằng thương thuyết. Nhưng thương thuyết cũng thật là khó khăn, gay cấn hơn bao giờ hết trong lịch sử nước Mỹ.

Tại sao thế ?

Tình hình Việt Nam là tình hình phức tạp, đa diện nhất từ trước đến nay trên thế giới. Không thể phân tích đầy đủ trong một bài báo ngắn. Ở đây, chỉ nêu lên một vài điều tương đối dễ thấy nhất để giải đáp câu hỏi trên, và tưởng cũng là những điều cần nói, đáng nói trong khi hai đảng Dân Chủ, Cộng Hòa đang chuẩn bị đưa người ra tranh cử Tổng thống Mỹ và nội trong bốn tháng nữa, dân chúng Mỹ sẽ có một vị Tổng thống mới của họ.

1) Lịch sử nước Việt Nam là lịch sử chiến thắng quân ngoại xâm. Dân tộc Việt Nam không bao giờ chịu khuất phục trước bất cứ một ngoại bang nào mưu đồ chiếm đoạt đất nước mình. Từ xa xưa đến thời cận đại, các cuộc chiến đấu chống quân Nguyên, quân Mông Cổ, quân nhà Thanh, thực dân Pháp, đều nhằm vào những mục tiêu rất cụ thể là bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Dù có ai xuyên tạc đến đâu cũng không thể phủ nhận đó là chính nghĩa. Vì chiến đấu có chính nghĩa, nhân dân Việt Nam chịu gian khổ, hy sinh. Vì chiến đấu có chính nghĩa, nhân dân Việt Nam đã thắng.

Tuy cuộc chiến ngày nay có khác biệt về đối tượng, kích thước và mức độ, vẫn nhằm đạt những mục tiêu rõ rệt vừa kể trên.

Ngoại trừ ông J. F. Kennedy, khi còn là thượng nghị sĩ dưới thời Tổng thống Eisenhover, đã sáng suốt nhận

định tánh chất chánh trị chủ yếu của cuộc xung đột ở Việt Nam, các vị Tổng Thống khác của Mỹ dường như bị ám ảnh bởi sức mạnh vũ khí, sự giàu có vàng bạc của nước Mỹ chỉ muốn đè bẹp đối phương bằng hỏa lực và đồng đô la. Đáng ra, các yếu nhân lãnh đạo nước Mỹ cùng hiểu như ông J.F. Kennedy : « mọichính sách khinh thường hay nghi ngờ « sự tranh đấu cho những mục tiêu quốc gia chân chính đều xô đẩy nước Mỹ vào thảm bại thấy rõ trước ». Các nhà lãnh đạo Mỹ dường như mang nặng mặc cảm quá sợ hãi cộng sản, nhìn ở đâu cũng thấy cộng sản,thấy ở đâu có tranh đấu đều cho là do cộng sản giật dây, điều khiển, mà quên rằng các dân tộc bị áp bức, bị bóc lột, bị làm nô lệ như dân tộc Việt Nam có quyền thiêng liêng yêu nước, có bổn phận chính đáng phải chiến đấu, cương quyết bảo vệ Tổ quốc, giành tự do, dân chủ, quyền sống xứng đáng của mình. Nhân dân Việt Nam, suốt 83 năm bị thực dân Pháp thống trị, đã hiểu quá rõ những thủ đoạn xảo quyệt, những hành động tàn bạo, dã man của kẻ mưu đồ chiếm đoạt nước Việt Nam, vĩnh viễn, đồng thời, nhân dân Việt Nam quá biết cái nhục mất nước, cái nhục làm nô lệ. Nên nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu là vì Tổ quốc và dân tộc Việt Nam, chớ không qhải vì quyền lợi của cộng sản hay bất cứ một chủ nghĩa nào khác.

Các nhà lãnh đạo Mỹ lo ngại 700 triệu người ở Trung Hoa lục địa sẽ nuốt gọn ba mươi mốt triệu người Việt Nam nên bảo vệ, giúp đỡ nhân dân Việt Nam có phương tiện thoát khỏi độc tài cộng sản. Nhân dân Việt Nam ghi nhận điều đó, nhưng các nhà lãnh đạo Mỹ cứ dằng co, kéo dài cuộc chiến, mà mỗi ngày thêm khốc liệt thì sinh lực của nhân dân Việt Nam càng bị hao mòn, những đau thương càng chồng chất, đất nước Việt Nam càng bị tàn phá, thì nhân dân Việt Nam còn đâu khả năng, sức mạnh để chống lại độc tài cộng sản như các yếu nhân Mỹ mong mỏi ?

Nhân dân Việt Nam có đủ tinh thần vững chắc yêu Tổ quốc, yêu tự do, dân chủ. Các nhà lãnh đạo Mỹ đã

« *mỹ hóa* » cuộc chiến tranh, quân Mỹ quá đông đảo, tràn khắp vùng rừng núi, nông thôn, thành thị, dù muốn dù không, cũng vẽ ra cái hình ảnh của người lính thực dân Pháp ngày nào, chưa phai nhòa trước mắt người dân Việt Nam. Còn sự hiện diện của quân đội Mỹ tại đất nước Việt Nam, thì Cọng Sản càng dễ bành trướng uy thế của họ trong lòng người Việt Nam.

2) Các nhà lãnh đạo Mỹ quá tin rằng sự giàu có về vàng bạc, về phương tiện chiến tranh hiện đại của nước Mỹ chắc chắn đem lại một chiến thắng rực rỡ bằng quân sự, nên các nhà lãnh đạo Mỹ làm chính trị « *thẳng ruột ngựa* », với những cam kết « *đinh đóng vào cột* » những tiên đoán và đoan chắc 100%, những lạc quan quá mức. Sự kiện này làm cho các nhà lãnh đạo Mỹ mỗi ngày càng lún sâu vào giải pháp quân sự cổ điển, và khi nhận biết rằng quân đội Mỹ dấn thân vào một chiến tranh hoàn toàn khác hẳn với sách vở họ đã học, tại một « *vùng hiểm trở, khó khăn nhất thế giới* » (J.F. Kennedy, 1954) và « *không thể nào bảo vệ được, về chiến lược* (James Gavin), thì đã muộn quá rồi.

3) Mặc cảm tự tôn, tự đại của các nhà lãnh đạo Mỹ về một chiến thắng quân sự, và lối « *làm chính trị thẳng ruột ngựa* » buộc họ phải đi tới, đi tới mãi, dù biết lầm đường. Đồng thời, sự kiện này gây nên một ấn tượng tâm lý tai hại cho các nhà cầm quyền Nam Việt Nam cho rằng không có người Mỹ ở đây thì miền Nam này tức khắc rơi vào tay Cộng sản. Hơn thế nữa, thuyết domino của tướng Eisenhover vừa là Tổng thống Mỹ trước ông J. F. Kennedy (cho rằng một con cờ bị đánh ngã sẽ lôi cuốn theo sự đổ ngã các con cờ khác chung quanh), luôn luôn đặt vào đầu óc nhà cầm quyền Nam Việt Nam (và cả các nước khác như Thái Lan, Mã Lai Á, Phi luật Tân...) ý thức ỷ lại ở nước ngoài, nhờ cậy sự che chở của nước ngoài thì mình mới đứng vững được. Do đó, các chính phủ ở miền Nam

Việt Nam không khỏi bị xem như hoàn toàn lệ thuộc chính phủ Mỹ.

4) Càng đưa thêm nhiều quân, tiêu thêm nhiều đô la cho cuộc chiến tại Việt Nam, các nhà lãnh đạo nước Mỹ càng « *Mỹ hóa* » chiến cuộc Việt Nam, đến độ đè bẹp mọi chủ quyền của miền Nam Việt Nam. Mọi đường lối về quân sự, chính trị, ngoại giao, hòa bình hay chiến tranh đều được quyết định tại Hoa Thạnh Đốn chớ không phải tại Saigon. Sự viện trợ kinh tế, tài chánh của chính phủ Mỹ nhằm vào việc cung cấp vật dụng, hàng hóa, cả thực phẩm của Mỹ (và các nước theo Mỹ), phát triển việc nhập cảng từ nước ngoài chớ không đặt chủ trương phát huy nền kinh tế tự túc, tự cường của Nam Việt Nam. Thành ra, từ cây kim sợi chỉ đến máy móc tối tân, nguyên liệu cần thiết cho nền kinh tế, kỹ nghệ Nam Việt Nam đều do ngoại bang cung cấp với những điều kiện chính trị đính kèm. Nên, đến nay, Nam Việt Nam hưng thịnh hay tàn mạt là do đồng đô la định đoạt. Như vậy nhân dân miền Nam Việt Nam cảm thấy mất hết chủ quyền của mình, trên mọi lãnh vực. Mất chủ quyền Quốc gia thì làm sao gọi là Quốc gia độc lập được ?

5) Các nhà lãnh đạo Mỹ quá tin các bảng thống kê, báo cáo từ Saigon gởi đến Hoa thịnh Đốn, dựa vào đó mà đề ra chính sách ngắn hạn và dài hạn. Nhưng, ác thay, các bản báo cáo, thống kê đó nếu không cố ý bịp bợm, thì cũng mơ hồ, thiếu chính xác. Bằng chứng : sáng suốt, thận trọng như ông J.F. Kennedy mà gần suốt năm 1963, vẫn bị ông Nolting và tướng Harkins lừa gạt bằng những báo cáo lạc quan về tình hình Việt Nam. Khi biết thì đã quá muộn. Riêng về quân sự, một vài con số dưới đây cho thấy các thống kê, báo cáo của quân đội Mỹ như thế nào :

— Mùa xuân 1963, thứ trưởng ngoại giao Mỹ cho biết số Việt Cọng tử thương trong năm 1962 là 30 ngàn người, trong khi đầu năm 1962, Bộ quốc phòng Mỹ ước lượng chưa đến 15 ngàn người.

— Ngày 4-4-1966, Tổng thống Johnson tuyên bố trong 3 tháng đầu năm này, 50 ngàn VC đã bị bắn hạ. Bốn tháng sau, dựa theo thống kê chính thức của chính phủ ngày 10-8-1966, thì chỉ có 31.571 VC tử thương từ đầu năm. Hụt mất đến 20 ngàn VC. !

— Ước lượng số « *quân BV xâm nhập miền Nam* », theo con số chính thức của chính phủ Mỹ đưa ra, tính đến tháng 8 năm 1966, là 102.500 người. Nhưng, tin tình báo Mỹ lại công bố chỉ 54 ngàn người là tối đa.

Ngày 14-8-1966, Tướng Westmoreland tuyên bố trong 1 cuộc họp báo tại Texas : số *quân BV xâm nhập miền Nam VN* » là 110 ngàn người. Ba tháng sau, nhân cuộc phỏng vấn của phái viên báo US News and World Report, tướng Wesmoreland lại nói vào khoảng 50 ngàn.

Mô tả tình trạng này, một nhà báo Mỹ, ông Richard Goodwin viết : « Nếu thống kê các con số VC bị hạ sát được công bố, thêm vào một số VC đào ngũ và bị thương thì chúng ta thấy rằng quân đội Mỹ và đồng minh tại Nam VN cứ mỗi năm một lần đã tiêu diệt toàn thể quân đội BV. Vậy VC vẫn tiếp tục chiến đấu quả là một phép lạ».

Binh thư Tôn Tử dạy rằng : « biết người, biết ta, trăm trận trăm thắng ». Đây, biết người, biết ta một cách sai lạc như thế, làm sao thắng được ? (dù chỉ về quân sự).

Nhân dân Nam Việt Nam ghi nhớ những người Mỹ đã bỏ xương máu tại đây. Nhân dân Nam Việt Nam ghi nhớ những số tiền khổng lồ chính phủ Mỹ đã tiêu tốn vì chiến cuộc tại đây. Cứ cho rằng xương máu và tiền rừng bạc biển đó dùng để bảo đảm lời cam kết của chính phủ Mỹ bảo vệ nhân dân Nam Việt Nam khỏi rơi vào tay Cộng sản. Nhưng, làm sao nhân dân Nam Việt Nam yên lòng, đặt hết tin tưởng vào chính phủ Mỹ được, khi thấy rằng chính sách và đường lối của Mỹ tại Việt Nam toàn dựa vào những ý thức lệch lạc về tánh chất chủ yếu của cuộc

chiến, cơ sở trên những mặc cảm tai hại, dự kiến kế hoạch trên những con số mơ hồ, thiếu chính xác như thế ?

Chính phủ Johnson đang cố tìm lối thoát. Nhưng đến nay, vẫn chưa có dấu hiệu nào cho thấy kết quả sáng sủa. Nhân dân Nam Việt Nam hiểu rằng Tổng thống Johnson và dân chúng Mỹ vẫn có lòng tự ái dân tộc, cố gắng dàn xếp thế nào để nước Mỹ khỏi mất uy tín của mình đối với cả thế giới.

Tuy nhiên, người tự biết đã sai lầm cố gắng phục thiện, sửa chữa, bao giờ cũng đáng kính trọng hơn là khăng khăng bảo thủ hoặc che giấu những sai lầm của mình vì lòng tự ái. Huống nữa, nếu nhân dân Mỹ có lòng tự ái dân tộc thì nhân dân Việt Nam cũng có lòng tự ái dân tộc của mình. Nhân dân Việt Nam không thể chấp nhận : « vì tự ái dân tộc Mỹ, cuộc chiến cứ kéo dài, dằng co thế này, mỗi ngày càng ác liệt là mỗi ngày hàng ngàn người dân Việt Nam phải đổ xương máu, hàng vạn người khác mất sự nghiệp, đất nước Việt Nam càng bị tàn phá thêm ».

Nhân dân Nam Việt Nam mong mỏi dân chúng Mỹ và các vị lãnh đạo hiện tại và tương lai nước Mỹ hãy nhớ kỹ điều đó, suy nghĩ kỹ về điều đó.

Nhân dân Nam Việt Nam cũng khẩn thiết nói thẳng với các nhà cầm quyền Mỹ hiện tại và tương lai, và cả dân chúng Mỹ rằng : « độc lập, tự do, dân chủ là quyền thiêng liêng của dân tộc VN như của bất cứ dân tộc nào khác. Hãy tôn trọng quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam, đừng nắm giữ quyền định đoạt vận mạng đất nước Việt Nam chúng tôi nữa, vì nước Việt Nam là của người Việt Nam ».

QUỐC LINH

Đây tội ác của quân xâm lược và bọn bán nước

Khoảng trống cuộc đời

● Bài của NGUYỄN-HỮU-TRI

Nắng chiều nhợt nhạt xuyên qua mái hiên trường hâm nóng nửa hàng ba. Nắng liếm những ống chân của những người nằm so nhau song song. Anh Thoàn uể oải ngồi dậy. Tay vụi đôi mắt cay cay. Thở dài. Anh cảm thấy tâm can tỳ phế thận cơ hồ bất giao cảm. Anh xoay mình với tay sửa lại cái khăn bàn đắp bụng con. Bé Tài nằm ngửa, hai tay hai chân giăng ra hình chữ đại. Nhịp thở đều đều. Đôi môi mấp máy. Con nít ngủ trông càng dễ thương. Anh nhìn con, nhớ vợ. Cũng đôi chân mày dài hậu hữu. Cũng chiếc mũi thẳng và cao. Bỗng bé Tài cựa mình, mếu miệng muốn khóc. Anh lật đật bồng con đặt vào lòng, vỗ nhẹ mông nó giọng buồn buồn để ba nấu nước pha sữa con bú. Cô Sáu tiền góp vừa đi ngang, dừng lại, nói :

— Anh để tui pha sữa giùm cháu. Tội nghiệp ! Con chưa dứt sữa mà đã mất mẹ. Cháu được mấy tháng, anh ?

Anh Thoàn xúc động.

— Cám ơn cô. Cháu được tám tháng, cô à !

Cô Sáu chép miệng.

— Phải có cái bình thủy chứa nước sôi, pha sữa tiện hơn. Tui vừa nấu ấm nước uống thuốc, để tui đi xách.

Cô không chờ Thoàn chấp nhận sự giúp đỡ của mình không, nhanh nhẹn trở về chỗ nơi góc phòng đàng kia. Anh Thoàn nhìn lơ đãng. Khuôn mặt đẹp của thị trấn này đã lở lói buồn thiu như cô gái giang hồ đến ngày nhan sắc tàn phai. Dư âm vang dội và cảnh hãi hùng bữa mùng 2 tết Mậu Thân vẫn quấn quít bên tai và thoáng hiện trước mắt mọi người. Tiếng pháo kích, tiếng súng đủ loại nổ lấp tai, những làn đạn đi vèo giăng mắc tràn ngập đau thương. Một ngọn lửa bừng lên, một gian nhà ngã quỵ ; lửa thè lưỡi liếm tới, rồi cả một rừng lửa nuốt trọn khu nhà lao động. Ngọn lửa hừng hực căm hờn tua tủa bốc cao uốn mình một cách ngạo nghễ. Tiếng chân người chạy rần rật ; tiếng trẻ con kêu khóc ; những người tráng lực cõng những cụ già. Người ta lấn nhau chạy, kẻ này té người nọ đạp lên mình người kia. Hỗn loạn ! Không một nơi an toàn tối thiểu. Bỗng có tiếng người kêu thảm thiết : Trời ! Con tui bị đạn. Con tui chết rồi ! Rồi có tiếng kêu chết thê thảm khác, chỗ này chỗ nọ. Một thực trạng phũ phàng diễn ra trên lòng đất mẹ. Lòng đất nóng bỏng, lòng đất xót xa, rồi lòng đất nứt nẻ như mỉm cười ngao ngán. Chị Thoàn cũng bị lạc đạn chết trong cuộc xáo trộn đó ; phút sau cùng, hơi thở dồn dập, chị còn đưa tay quờ quạng, giọng đứt quãng : Con... tui đâu ? Tui.,. chết !

Cô Sáu xách ấm nước trở lại. Cô ngồi chồm hổm lấy hộp sữa nặn vào ly. Giọt sữa chạy chậm chạp, uể oải. Cô càu nhàu :

— Sữa đặc quánh, màu vàng lườm, nặn hổng muốn ra. Anh mua đâu vậy ?

Anh Thoàn vuốt nhẹ mái tóc con.

— Mua đằng tiệm Hưng-lợi, 70$ một hộp đó, cô.

— Mấy cha nội đó giấu để bán cắt cổ. Sữa cũ xi, uống thêm bịnh. Để tui mua cho cháu một hộp.

Cô chế nước vào ly khuấy đều sữa, đoạn đổ vào chai, gắn núm cao su vào. Cô ngồi xếp vành tròn ở góc chiếu, nói với Thoàn :

— Anh đưa cháu tui bồng.

— Anh Thoàn e ngại.

— Cám ơn cô. Mất công cô quá. Tui cho cháu bú cũng được.

— Công cán ơn nghĩa gì anh. Anh đưa cháu đây. Con nít nó chịu hơi hám đàn bà.

Anh Thoàn trao con cho cô Sáu. Cô đặt bé Tài vào lòng, cầm chai sữa đút núm cao su vào miệng nó. Bé Tài nút chùn chụt. Giọng cô Sáu buồn buồn :

— Tội nghiệp mới lọt lòng mẹ đã chịu cảnh mồ côi mồ cút.

Anh Thoàn cảm động lời lẽ và nghĩa cử của cô Sáu. Chồng cô Sáu là một thương gia, giao thiệp rộng và thân thế trong phần tỉnh. Mọi người trong khu nhà lao động đều hỏi tiền góp của cô Sáu, anh Thoàn cũng là một thân chủ của cô. Dáng người cô mảnh khảnh, có chút nhan sắc, ăn mặc sang. Mỗi khi ai trễ tiền góp, cô đến nhà la hét mắng nhiếc thậm tệ như tạt nước vào mặt kẻ nợ. Đôi bờ môi mỏng hô hô của cô thường nhả ra câu chửi rủa : Tiền của tao làm đổ mồ hôi xót con mắt mới có. Tụi bay muốn giựt hả ? Tao xóc miểng sành miểng chén trồng chuối ngược trù ẻo tụi bay chết không kịp trối nhen. Lúc gần đây cô lại mang chứng bịnh bao tử. Người ta thì thầm cái thứ tham ăn, ngon cũng ăn dở cũng ăn thì phải sình bụng, và cây độc không trái, gái độc không con. Nhưng từ ngày chồng cô tử nạn vì xe cán phải mìn trong chuyến chở hàng từ thủ đô về tỉnh, cô còn trẻ nhưng ở vậy, không tái giá. Và dường như cái chết của chồng cô ám ảnh, và cảnh cáo cô, trên đời này dù quyền cao lộc cả đến đâu cũng có hạn, nhưng sự chết chóc chẳng hạn kỳ và lời phê phán nguyền rủa của thế nhân vẫn lưu lại nghìn đời và miệu duệ phải lắng nghe. Cô hiền lành nhã nhặn và thường tâm tình cởi mở với người xóm. Những ngày rằm và ba mươi cô đi chùa lễ bái và hay giúp đỡ những kẻ hoạn nạn khốn cùng. Nhiều

khi những chuyện xảy ra đụng chạm đến cô, nếu lúc cô còn háo chiến háo thắng, cuộc đời chắc chắn sẽ có cuộc thư hùng với địch thủ, nhưng trái lại, cô vẫn thản nhiên như trận cuồng phong thổi vào phiến đá rồi tạt đi không còn lưu lại dấu vết. Ngôi nhà gạch của cô ở đầu khu nhà lao động cũng bị những quả « mọt chê » làm tan tành ra từng mảnh vụn, Tuy nhiên, cô nát vỏ cũng còn bờ tre. Cô rất mến trẻ con và thường nâng niu bồng ẵm.

Bé Tài vẫn nút sữa, thỉnh thoảng ngưng lại nhìn cô, rồi lại nút. Cô Sáu cười :

— Bú no rồi chơi nhen, chú. Đừng nhõng nhẻo với ba nhen !

Câu nói của cô Sáu làm anh Thoàn vừa e ngại vừa xúc động. Đáng lý ra câu nói ấy thốt ra từ cửa miệng vợ anh, và anh thừa hưởng lời âu yếm đó, đàng này lại không, câu nói của cô Sáu, của người thương hại và thông cảm hoàn cảnh anh. Bé Tài bú no nhả núm vú, toét miệng cười. Cô Sáu hôn nhẹ trán bé Tài, giọng âu yếm :

— Thấy rét quá, chú ơi ! Thôi, nằm chơi nhen.

Cô đặt bé Tài xuống chiếu, đứng dậy xỏ chân vào dép, nói :

— Đi mua vài cái hột vịt ăn đỡ bữa chiều. Lúc này hột vịt đến 20$ một hột.

Cô nhìn bé Tài tặc tặc lưỡi, bé Tài cười, hai tay quơ quơ, hai chân đạp chòi. Cô cũng cười :

— Khỉ quá, chú ơi !

Cô xoay mình đi. Anh Thoàn nhìn con. Những nỗi đau khổ ê chề từ từ lún xuống tận đáy lòng anh, mặc cho tâm hồn thu nhận cảm giác buồn thảm cô đơn thấm thía ấy.

★

Tuần lễ qua đồng bào nạn nhân được chính quyền cho ở tạm ngôi trường trung học. Người ta chật ních từ trong đến ngoài hàng ba. Mỗi gia đình trải chiếu kề liền nhau trên nền gạch. Họ nằm thiêm thiếp gác đầu lên gói đồ mà sản nghiệp thu hẹp vào đó. Tâm tư chìm đắm trong cảnh tường xiêu vách đổ trơ vơ, sự chết chóc tang ma phơi bày thi thể, khu nhà lao động biến thành bãi tro than. Cái cơ nghiệp mà họ đã đổ biết bao mồ hôi nước mắt đầu tắt mặt tối mới gầy dựng được, nay đã hủy diệt. Rồi đây cuộc sống bám víu vào đâu.

Người ta trở dậy rải rác sửa soạn bữa cơm chiều. Tiếng soạn nồi niu chén bát loảng xoảng lách cách. Cô gái nấu cơm gần chỗ Thoàn. Chiếc « rề sô » rên khè khè hục hặc như âm thanh phiền tái cuộc đời. Cô gái cúi khom nghiêng đầu vặn bánh xe tim. Mái tóc quăn đổ xòa mơn man bên má. Bỗng ánh lửa bập bùng bốc cao như tức giận. Cô gái giật mình ngẩng đầu lên và hơi ngả người ra đàng sau một chút. Khuôn mặt ửng hồng. Càu nhàu :

— Cái « rề sô » mắc toi, nghẹt tim hoài !

Chị Năm chả giò ngồi mé thềm gần đó, hỏi :

— Mày mượn cái « rề sô » của ai đó, Tư ?

Lỗ mũi cô gái phập phồng.

— Mượn của bà Phước Thành, chủ tiệm vàng đó ạ.

Chị Năm rút hai chân lên, hai tay bó gối giọng ngao ngán :

— Đồ thừa thãi họ mới cho mượn, vậy cũng được tiếng tốt lòng tương trợ. Tư mày nấu cơm cho tiệm bả cả năm nay. Đáng lẽ phải giúp đỡ tiền bạc cho người làm công lúc tai nạn thế này, có đâu làm việc trả mày quá vậy. Bả ở nhà đúc, còn nguyên, có hề hấn gì đâu.

Cô gái nhìn ngọn lửa liếm quanh mép nồi, khẽ nhíu mày.

— Dễ a. Chừng nào bả mới giúp đỡ tiền bạc. Còn khuya ! Bả chèn mót từ đồng từ chục để làm giàu.

Chị năm trề môi :

— Giàu ! Giàu đời này như nước lớn đó rồi ròng đó, một quả bom, một trái mọt chê, nháy con mắt là rồi. Có chắc đi đâu mà bỏn sẻn cho mất cái đức.

Anh ba xe « Lam » xách gào mên đi ngang, dừng lại, ho sằng sặc.

— Chỉ trích gì đó ?

Cuộc hội thảo bắt đầu sôi nổi. Chị năm nguýt mắt.

— Ơ ! coi kìa ! Lảng xẹt hè ! Ai chỉ trích gì đâu. Tui nói những người giàu có không biết thương ai kìa, chủ không thương người làm công kìa. Kẻ thì dư ăn dư để, người không có đỡ lòng. Kẻ nằm giường lèo, người chèo queo.

Chị bỉu môi, nheo nheo mắt nhìn anh Ba xe « Lam » tiếp :

— Thương tiền khác thể thương thân ! Uả ! Thương người khác thể thương thân à !

Anh Ba cười hì hì.

— Tình đời mà ! thấy phơi lúa mới cho mượn gạo, mà chúng mình đâu có lúa mà phơi. Thôi, tự mình lo lấy. Đừng có mong mà teo ruột !

— Thì nói phải quấy nhơn nghĩa mà nghe, chớ ai mong mỏi nỗi gì — Chị xòe hai bàn tay — Tui cũng tự lo làm ăn vậy, chiên chả giò mỡ còn dính tay nè !

Rồi chị càu nhàu :

— Nói chuyện đủ vốn quá, tía non ơi !

Đã biết chị Năm chả giò nóng tính, lanh lợi, nói nhiều mà nói thẳng, anh ba cười không phiền hà gì. Bỗng anh Chín thợ mộc đi vào, mặc quần đùi, mình trần, từng chiếc

ba sườn gợn lên đều đặn. Anh cầm cái choàng tắm lau lau những giọt nước đọng ở cổ ở ngực. Nhìn người này, người kia, giọng trầm trầm, quan trọng :

— Tới bữa nay mà xác thằng chồng còn trôi lềnh bềnh dưới sông. Ghê quá. Ngán tắm quá !

— Xác thằng chồng gì cha nội, thây ma thì nói thây ma phứt cho rồi. Đời này mà ! Bây giờ lo sự sống của tụi mình đây nè. Bữa mùng 2 Tết tụi tui cao hứng nhậu một « mách » say vùi, ngủ mê man. Lúc súng nổ nhà cháy, tui giật mình sớn sác lo chạy hoảng, có lấy được đồ đạc gì đâu. May phước, bà xã tui tom góp kịp ít bộ đồ và ngàn ngoài đồng bạc tui chạy xe hôm tết. Xài tiện tặn hồm rày, còn ít trăm, Nguy tới !

Anh Chín thợ mộc vắt nước cái choàng rồi giũ phạch, căng ra phủ sau lưng.

— Vậy tui có đem ra cái khỉ mốc gì đâu. Cái thùng đồ nghề cũng bị cháy rụi. Nạn cháy nhà bằng ba bị ăn cướp. Thằn lằn rắn mối cũng chết, đũa bếp đũa con cũng không còn. Vậy nguy thì ai cũng đồng nguy vậy

Anh thở dài, giọng buông thõng tiếp :

— Trời sanh voi thì sanh cỏ. Biết sao !

Giọng Chị Năm khàn khàn :

— Chuyện gấp rút như ma vật ông vải, lo chạy chết, có ai đem ra được gì. Tết nhứt mà ! Tui mua con vịt nấu cháo trước cúng sau ăn. Tui vừa gắp được có hai miếng thịt vịt, chưa được hai miếng rưỡi nữa thì súng nổ ầm ầm. Tui hoảng bỏ bữa lấy chút ít tiền và quơ một mớ quần áo rồi chạy luôn. Tội nghiệp, con Tư kia ! Chồng đi hỏi cho một sợi dây chuyền và một đôi bông cũng bị cháy luôn. Mấy bữa rày nó bươi tro than muốn trớt đầu ngón tay mà kiếm hồng được.

Chị chép miệng tiếp :

— Con Tư xui quá ! Hôm qua nó lại tiếp được tin chồng nó chết trận nữa. Gần đến ngày cưới rồi, nó lên xe hoa với ai. Chồng chưa cưới mà chịu cảnh góa bụa !

Vẻ mặt cô gái buồn buồn. Mi mắt chớp chớp, ươn ướt. Chú Hai thợ thiết đang nướng khô dưới gốc cây gần đó, lên tiếng :

— Không một chuyến xe hoa thì hai chuyến xe hoa. Đời bi giờ trai thiếu gái thừa. Để đây rồi đàn bà con gái nó xúm đeo, lo mà gỡ không ra.

Chị Năm tròn mắt.

— Cha già mắc toi, ai thèm đeo mà gỡ.

Chú Hai cười khề khề :

— Già ! già vậy mà kiếm hồng ra !

Chị Năm nổi nóng,

— Già dịch ! già còn máu 35 !

Chú Hai vẫn cười :

— Thì nói cà rỡn cho khuây lảng, cho vui vậy. Không lẽ ngồi cú rủ hoài, buồn thúi ruột. Bữa đói bữa no, chớ phải ăn uống sung sướng bổ dưỡng sao mà máu 35 nhập nổi. Giận hờn nổi gì cô Năm chả giỏ ơi !

Chị Năm bật cười, mọi người cũng phì cười. Bỗng một chiếc xe hơi bóng nhoáng đỗ ngay cổng trường. Thiếu phụ mặc sang mở cửa xe bước xuống, đi vào rẽ qua ngõ bên kia tiến đến hiên trường. Thiếu phụ đứng nói gì với những người xung quanh, thỉnh thoảng lại lắc đầu và trề môi. Rồi thiếu phụ trở ra, lên xe, đóng cửa rầm. Chiếc xe nổ máy rồi từ từ lướt nhẹ trên con đường nhựa. Những chiếc lá vàng hai bên vệ đường rút gió tung lên, đoạn từ từ rơi xuống mặt đất lăn lóc mấy vòng rồi nằm thiêm thiếp như cam chịu với số phận của những kẻ bị động trước bạo lực không thể cưỡng được. Anh ba xe « Lam » ngạc nhiên.

— Ủa ! Bà nào sang trọng quá vậy kìa ? Vào đây chi vậy ?

Chị Năm chả giò cười.

— Bà vợ của ông Nghị sĩ hồi trào ông Diệm đó a. Ông Nghị đó, hồi ra ứng cử, hứa khi đắc cử sẽ giúp đỡ đồng bào này nọ đủ thứ lung tung beng ; nhưng khi vào Quốc hội rồi, ổng có giúp đỡ ai gì đâu. Bây giờ ổng không làm gì nữa, nhưng vẫn giàu có, vợ chồng sang lắm.

Giọng anh ba xe « Lam » trầm trầm :

— Biết bao người hứa hẹn đủ điều để cho mình được việc, nhưng khi đâu đó xong rồi thì có gì đâu. Hay làm hơn hay nói.

Chị Năm chả giò phụ họa.

— Đúng ! Tui thấy mấy người hay nói nhiều, hay hứa chắc chắn chừng nào lại hay óp chừng nấy.

Anh Chín thợ mộc cười, phản đối :

— Chà ! bữa nay anh ba và chị năm lý thuyết quá xá ha ! Ở đời mà ! có kẻ vầy người khác chớ, cũng có người hứa đâu làm đó, chắc như bắp tỉa vậy.

Anh ba xe « Lam » đắng hắng.

— Phải, cũng có người hứa là làm, nhưng ít lắm. Lời hứa suông cho trôi qua như đã thành thông lệ. Tin tưởng sao được. Lời hứa chuyện làm kết quả rồi mới kể là chắc. Hôm Tết đó, cơm dọn ra rồi mà còn chưa chắc ăn đó. Thấy không cha nội.

Chị Năm chả giò nguýt mắt.

— Cha nội này nghe người ta bỏ bữa thịt vịt, rồi ngạo hả ?

Anh ba xe « Lam » cười.

— Ngạo đâu, thí dụ mà. Việc gì có kết quả rồi mới chắc, mới tin tưởng.

Anh Sáu thợ hàng đàng kia đi lại. Anh Ba xe « Lam » hỏi :

— Hồi nãy bà đó vào chi vậy, anh sáu ?

Anh Sáu thợ hàn khịt mũi.

— Bả nói nghe người ta đồn ở đây có cho con nít. Bả không con, kiếm xin một đứa.

Chị năm chả giò hỏi :

— Có ai cho không anh ?

Giọng anh Sáu buồn buồn :

— Có thiếu gì con nít đứa mất cha đứa mất mẹ, nhưng đâu có ai chịu cho con. Có chị Tư chè đậu đó, chồng chết lâu rồi, chỉ lại chết trong cuộc lộn xộn hôm Tết nữa, để lại 2 đứa con, thằng Tần 13 tuổi đứa nhỏ 6 tuổi. Tội nghiệp ! thằng Tần đâu có chịu cho em nó, nó nói nó bán cà rem cũng nuôi em nó được vậy.

Anh Sáu kết luận :

— Thà lìa chết chớ ai đành lìa sống !

Chị Năm chả giò thở dài.

— Núm ruột mà ! máu thịt mà ai nỡ cắt cho đành.

Rồi chị xoay lại.

— Anh Thoàn nè ! Dễ gì mà cho con hả, anh Thoàn ?

Anh Thoàn lắc đầu.

— Không, đâu cho được.

Thoàn nhìn con. Bé Tài nằm ngủ trong vòng tay anh, thỉnh thoảng lại nhoẻn miệng cười. Người ta nói mụ bà dạy con nít cười đó. Phải, núm ruột mà ai nỡ cắt cho đành. Anh cảm nghĩ đứa trẻ mồ côi làm dưỡng tử người ta, nếu gặp người hiền đức, nó sẽ được một tình thương ân ủi vớt vát, bằng ngược lại, nó phải chịu sự hành hạ khổ cực đủ điều, nó càng tủi thân và đau khổ hơn. Không không, anh không thể nào xa con được, dù cay đắng khổ

cực cũng cam. Bổn phận làm cha, anh muốn thét lên trách nhiệm của người cha. Anh muốn siết mạnh con vào lòng để thỏa tình phụ tử. Anh cảm thấy càng thương con hơn bao giờ hết.

Bỗng người đàn bà đi vào và theo sau năm sáu đứa trẻ. Vẻ mặt người đàn bà buồn rười rượi. Chị Năm giới thiệu và kể lể :

— Tội nghiệp chi Út đó quá ! Ảnh bị lạc đạn chết, để lại cho chị một bầy con. Thân đàn bà yếu đuối, làm sao nuôi nổi chúng nó.

Bất giác mọi người đều thở ra. Cuộc hội thảo tự giải tán nhường chỗ cho nỗi buồn trĩu nặng tâm tư mọi người.

Những người nấu cơm xong bắt đầu dùng bữa. Họ phân ra từng nhóm của mỗi gia đình, rải rác ở hàng hiên, gốc cây, ven rào. Không mâm bàn, chỉ một dĩa cá mặn hoặc một tô hột vịt luột hòa thật nhiều nước mắm, đặt trên gạch hay trên mặt đất, già trẻ ngồi chung quanh. Gạo hầm còn không đủ nấu, có đâu mong đến mỹ vị cao lương. Họ cố nhai cố nuốt cho trôi qua, trả nợ cái dạ dày đòi hỏi. Những đứa trẻ mình trần trùi trụi, bụng nổi gân xanh, chúng tranh nhau gắp cá, và cơm, nhịp đũa lắc cắc, khua muỗng lách cách. Thỉnh thoảng cha mẹ chúng phải ngưng đũa ngồi chờ sự tranh giành của chúng.

★

Đèn đường bừng cháy. Giờ giới nghiêm từ 7 giờ tối đến 6 giờ sáng. Các nẻo đường vắng ngắt, không một bóng người qua lại. Các cuộc họp đêm vui nhộn, vẻ mặt tươi tắn nơi thị trấn này thay vào bầu không khí nặng nề và ngột ngạt.

Trong các phòng học, mỗi ngọn néon nằm cô đơn trên trần. Ánh sáng nhợt nhạt. Trên nét mặt mỗi người lộ vẻ suy tư buồn thảm, kẻ nằm gác tay lên trán, người ngồi lặng lẽ như pho tượng. Tiếng ho khúc khắc khô khan,

tiếng thở dài trơ trẽn, tiếng khóc sụt sịt chỗ này chỗ nọ. Thỉnh thoảng tiếng trẻ con khóc ré lên, rồi giọng bà mẹ ru trầm trầm buồn não nuột như tiếng sóng bể ngoài xa. Con thằn lằn tặc lưỡi vang lên. Thằn lằn là hiện thân của gã Thạch Sùng. Gã háo danh muốn khoe khoang cái sản nghiệp đại phú của mình, rồi thất trí tiếc của than thở ngày đêm. Đàng này là đồng bào nạn nhân chiến cuộc, họ không háo danh, háo thắng, một tai họa mà họ phải gánh chịu, họ tiếc của vì mất đi sự sống hằng ngày. Cuộc chiến ! Cuộc chiến là đưa con người đến bờ vực thẳm, đến con đường đen tối. Tất cả phải gánh chịu thực trạng đau thương : đói khát, chết chóc, chia ly, trăm lần khổ, muôn vàn lần khổ.

Bỗng bé Tài giật mình thức giấc, khóc ré lên. Anh Thoàn nhanh nhẹn bồng con đặt vào lòng. Bé Tài vẫn khóc ư e nhừa nhựa kéo dài. Anh ôm con lắc qua lắc lại ru nho nhỏ, bỡ ngỡ vụng về mỗi cử động bồng ẵm ấp ủ con. Anh cảm thấy lòng se thắt. Người vợ hiền đã cùng anh chung sống dưới mái gia đình êm ấm nơi làng quê, anh lo việc đồng áng, chị đảm đang trách vụ nội trợ. Tuy anh không giàu có nhưng cuộc sống cũng có phần tương đối dễ chịu. Ngôi nhà thân yêu của anh nằm giữa khu vườn cây trái sum sê, mát mẻ. Trước cửa là con sông uốn khúc, quanh năm nước vẫn ngọt ngào. Những buổi trưa hè, hàng dừa ven sông nghiêng mình soi bóng trên mặt sông xanh. Thơ mộng, êm đềm. Rồi làng quê bị chiến tranh tàn phá, ngôi nhà anh cùng chung số phận như bao nhiêu ngôi nhà khác bị đổ vỡ. Anh chị đã bao phen chạy giặc đói lả, nhấp từng ngụm nước bùn sình nơi đồng nội, tìm cuộc sống mới nơi thị trấn này. Anh chị vất vả tranh đấu với vật giá leo thang, với thực đơn gia đình càng ngày càng thu hẹp. Anh cỡi chiếc xích lô ngang dọc trên khắp nẻo đường thành phố. Chị thức thâu đêm bên cạnh chiếc đèn dầu tráng từng cái bánh tráng. Ánh lửa bập bùng hắt đôi má chị ửng hồng, từng mảng mồ hôi lấm tấm quanh

chiếc mũi xinh xinh. Chị nhỏ nhẹ với anh những lời nói ân tình, những nụ cười hồn nhiên âu yếm. Giọng chị trong ấm dịu dàng gọi anh rối rít : Mình ơi ! Con nó ấm đầu, nó ọc sữa nè mình ơi ! Hoặc : Mình coi nè ! Con nó cười duyên quá ! Giờ đây bóng hình chị, những âm thanh ngọt ngào ấy, anh làm sao nghe thấy được nữa, họa chăng trong vọng tưởng dư âm, trong vùng bóng tối tịch liêu buồn thảm. Mới hôm nào vợ chồng anh đầm ấm vui vầy, giờ đây âm dương cách trở đôi đàng. Cuộc chuyển dịch của dòng đời không ai ngờ được.

Chị đã chết, nhưng còn lưu lại anh giọt máu duy nhứt là bé Tài. Tội nghiệp ! mới lọt lòng mẹ đã chịu cảnh mồ côi mồ cút, lời cô Sáu. Đúng, con anh phải chịu cảnh côi cút. Nó mất hẳn tình thương của người mẹ. Rồi đây những lúc mưa chiều nắng sớm nó vang mình sốt mẩy, lấy ai nâng niu ấp ủ vỗ về. Những chuyện vui buồn nó đỏ đẻ nũng nịu với ai. Khi lên năm lên bảy, nó bị những đứa trẻ hàng xóm hiếp đáp lúc cha vắng nhà vì sinh kế, rồi ai binh vực chở che. Nó khóc nghêu ngao thất thiểu về nhà ngồi nhìn bàn thờ mẹ như phân trần điều bức hiếp, nhưng vẫn quạnh quẽ cô đơn, không một lời đáp lại, an ủi, cảm thông. Nó tủi thân vì đã mất đi một tình thương, rộng lớn mà suốt cả cuộc đời nó không tìm kiếm được. Trẻ thơ tội tình chi ! Anh cảm thấy nỗi buồn chua xót từ từ chín rụng giữa tâm tư.

Nửa khuya, từng cơn gió rạt rào thổi về. Trên bầu trời mây đen xôn xao di chuyển. Những ngọn đèn điện sáng choang như khuôn mặt rạng rỡ qui phái thản nhiên nhìn hàng cây vệ đường rũ lá lảo đảo nghiêng mình. Rồi mưa ồ ạt. Những người nằm ở hàng hiên lật đật cuốn chiếu lùi vào sát vách. Cơn mưa vẫn tức tưởi diễn ra giữa lòng thành phố. Họ ngồi thu mình tránh những loạt mưa tạt vào và hứng chịu từng làn gió lạnh cắt da.

Gió vẫn thổi. Cây vẫn lảo đảo nghiêng mình. Mưa vẫn đổ sụt sùi. Bầu trời mờ mịt. Họ cố chịu đựng, lòng rộn

ràng như cơn mưa đổ và cảm thấy cuộc đời mình đen tối như bầu trời đêm.

Một giờ sau, cơn mưa từ từ dứt hột. Bầu trời trong sáng trở lại. Những hạt mưa tro còn sót như muôn vàn sợi tơ giăng mắc. Người ta sửa soạn quét dọn khô nước ở hàng hiên. Rồi trải chiếu nằm. Từng chuỗi thở dài liên tiếp như than thân, tủi phận cho cuộc đời cơ cực truân chuyên của mình.

Im lặng. Một tiếng động nhỏ cũng gây nên một âm thanh vang dội. Bầu không khí cực kỳ nghiêm trọng và buồn thảm. Họ nằm mà trí thấp thỏm lo âu, lo cuộc sống ngày mai, lo cục diện có thể xảy ra bất ngờ, Con thằn lằn lại tặc lưỡi vang lên, càng gợi điều nhớ nhung tiếc rẻ trong tâm tưởng mọi người. Nỗi lo buồn bã vật vờ trôi theo dòng giờ phút uể oải. Bỗng có tiếng nổ rền, rung rinh cả phòng học. Người ta nhất tề ngồi bật dậy, nhớn nhác nhìn ra bốn phía. Họ vận dụng thính giác lắng nghe, tim đập liên hồi như tiếng vó ngựa phi qua cầu gỗ. Rồi cùng nhau thì thào bàn tán : Súng gì bắn nữa đó ? Khổ quá ! — Trống trải như vầy, chỗ đâu mà núp ? Có tiếng thở dài : Thôi sống chết mặc tình. Sống mà khổ quá ! cũng hết ham ! Rồi có tiếng những bà lão phề phào lâm râm khấn khứa. Những thiến phụ ôm con vào lòng như chở che, mắt láo liêng nhìn những gói đồ nằm im trơ trẽn xung quanh, lo lắng cho sinh mạng và cái sản nghiệp cuối cùng ấy có thể sắp bị tiêu tan. Tâm hồn họ xáo trộn và hãi hùng như con thỏ vừa thoát bẫy, như con chim nhìn thấy cây cong.

NGUYỄN-HỮU-TRI

viết tại một tỉnh hậu giang

NHÓM ĐỒNG-NAI VĂN-TẬP

— lãnh in sách và tác-phẩm
— việc làm kỹ-lưỡng.

THỨC DẬY ĐI. EM.

Bài của QUỐC-LINH

Khi ba em qua đời, em còn nằm trong bụng mẹ.

Khi em ra đời, đất nước thanh bình, một bầu không khí thanh bình ngột ngạt cho cả dân tộc ta nô lệ của thực dân Pháp. Không có súng đạn, khói lửa trên giải đất này chào đón em, nhưng em đã là thành phần của một xã hội bị bóc lột, bị đàn áp, bị tước đoạt những quyền sống thể xác, tinh thần thiêng liêng mà bất cứ công dân độc lập nào cũng phải có.

Khi em lên ba tuổi, em được thấy thêm một loại người ngoại quốc khác tràn ngập xã hội này. Rồi chiến tranh xảy đến. Bom đạn từ trên trời rơi xuống đã phá đổ nhà cửa, tàn hại làng mạc, ruộng nương. Rồi chỉ ngủ qua một đêm thức dậy, dân tộc Việt Nam được « *độc lập* » — một nền độc lập không đổ máu, hay đổ máu của người ngoại bang đến sau xâu xé với người ngoại bang đến trước, một nền độc lập của người ngoại bang bỗng ban bố cho dân tộc mình. Từ ba tuổi, em được hưởng « *quyền độc lập* », nhưng đó là « *độc lập* » giả tạo, chắp chứa nguyên chất tương quan giữa thầy và tớ.

Khi thế chiến thứ hai kết thúc, em cũng là đứa bé gái lên ba. Nhưng, lúc bấy giờ là một cơ hội tốt cho toàn thể dân tộc ta vùng dậy, cướp lại chủ quyền đất nước từ tay

người ngoại quốc, giành lại độc lập cho Tổ quốc thân yêu. Nếu ngày đó em hiểu biết hơn một chút, em cũng đã hãnh diện như bất cứ người Việt Nam nào. Nhưng niềm hãnh diện của em chỉ khiêm nhượng, vì em chưa sống qua kiếp người nô lệ cho ngoại bang, em không hiểu được tất cả giá trị và lòng tự hào của người giành được độc lập với lòng yêu nước, với quyết tâm, với xương máu của mình. Dù sao em vẫn được sống một thời vàng son ngắn ngủi của lịch sử đất nước, như tất cả đồng bào trên giang san gấm vóc này.

Nếu em hiểu biết hơn một chút, chắc em không ngạc nhiên về sự thành công kỳ diệu này, trong thời gian ngắn đập tan những gông cùm, xiềng xích, nhà tù đã trói buộc dân tộc ta trong cảnh tối tăm mù mịt. Em không ngạc nhiên vì em có thể đọc thấy trong những trang sử Việt ánh sáng của chí khí anh hùng của dân tộc ta, không bao giờ khuất phục trước kẻ thù manh tâm cướp nước bất cứ từ đâu đến, dù hùng mạnh đến đâu đi nữa. Chí khí bất khuất đó nung sôi, đốt cháy lòng dân tộc suốt gần một thế kỷ làm nô lệ cho ngoại bang. Anh nói cho em mừng : người cha kính mến của chúng mình đã có góp một phần nhỏ mọn trong cuộc nổi dậy kiên trì chống lại thực dân Pháp.

Sự thành công kỳ diệu vào năm... ấy, đặt nền tảng cho một Tổ quốc Việt Nam độc lập thực sự, đã làm cho thực dân hoảng sợ. Bọn thực dân Pháp gian manh, xảo quyệt, lại một lần nữa âm mưu đặt ách thống trị hòng bóc lột đồng bào ta, hòng cướp đoạt đất nước ta. Đến nay người ta chỉ điểm mặt vạch tên thực dân Pháp trong hành động, mưu đồ bỉ ổi này. Kỳ thật, lúc bấy giờ, những tên thực dân khác trên thế giới cũng đã nhúng tay vào công cuộc dơ bẩn mưu cướp nước ta, vì quyền lợi chính trị, kinh tế của chúng. Đối diện với dân tộc ta, lúc đó, chỉ thấy những tên tướng tá, lê dương Pháp. Nhưng quân viễn chinh Pháp chỉ là bức bình phong cho một tập đoàn thực dân xảo quyệt, giàu có trên thế giới, ẩn núp rình rập đặt

chân lên lãnh thổ nước ta làm mưa làm gió. Cả tập đoàn thực dân đó đưa quân viễn chinh trở lại, ào ạt tràn vào đất nước ta, đem bom đạn đổ xuống lũy tre, đồng ruộng, thành phố ta, giết hại hàng vạn sinh mạng đồng bào ta. Chúng đốt phá làng mạc, cướp đoạt tài sản của lương dân, hãm hiếp phụ nữ, mổ bụng người già, ném trẻ con vào lửa hoặc nắm hai chân xé làm đôi như tước một tàu lá chuối. Tội ác của chúng chồng chất như núi cao, ngập tràn như biển cả.

Bọn cướp nước là như thế đấy. Mà hễ có bọn cướp nước thì luôn luôn có quân bán nước. Chúng đeo cái mặt nạ « yêu nước thương dân », nhưng kỳ thật chúng là một lũ tôi tớ làm tay sai cho bọn thực dân nghiễm nhiên làm « *chủ nhân ông* » trên đất nước chúng ta. Chúng cầu vinh cầu lợi cho bản thân, cho gia đình nhỏ hẹp của chúng. Lương tâm chúng là một vùng lầy hôi thối. Lương tri chúng là đêm đen vô tận, đến một đóm sáng ánh sao cũng chẳng có.

Nếu lúc bấy giờ em hiểu biết hơn một chút, chắc em không khỏi căm giận trước những dã man, tàn bạo của người ngoại bang và chắc em phải nhổ rất nhiều nước bọt trên mặt những thằng bán nước.

Tiếc thay, lúc bấy giờ, em chỉ là cô gái lên mười, còn để tóc bom bẻ, chưa biết mặc áo dài, đêm tối sợ ma đòi ngủ với mẹ. Nhưng, nhìn đôi mắt lớn rạng rỡ của em, cái trán cao của em, anh kỳ vọng nơi em sau này nối được phần nhỏ nhoi chí khí của người cha em chưa hề biết mặt.

Bom đạn mỗi ngày thêm ác liệt, em phải rời bỏ nhà trường, chạy loạn về thôn quê như muôn vạn người khác. Đối với em, lúc bấy giờ, chạy loạn chỉ có nghĩa thay đổi ít nhiều chỗ ở, như kẻ phiêu lưu thêm ngắm cảnh núi sông. Em có biết đâu trong lúc ấy, từng phút, từng giờ, những người Việt Nam nhiệt thành yêu nước lội suối, băng đồng, vượt núi cao, biển cả, mang vũ khí, mang cả lòng căm

phẫn kẻ thù, xông vào lửa đạn, giành từng tấc đất của xứ sở thân yêu. Nắng cháy không làm cho họ bước lui, tìm bóng mát cho màu da khỏi đen đúa. Gió mát, trăng trong không ru ngủ được họ. Cả trong giấc ngủ chập chùng, họ vẫn nhớ rằng quân thù còn đó, rằng Tổ quốc đang kêu gọi, thúc giục họ phải thức dậy, phải lên đường, phải đi tới. Chiến đấu và chiến đấu đến cùng, quyết không làm nô lệ cho ngoại bang một lần nữa, quyết không để bất cứ kẻ nào chiếm đoạt dù là một tấc đất của Tổ quốc ta. Cuộc chiến đấu dũng cảm của dân tộc ta kéo dài suốt chín năm và kết thúc bằng chiến thắng vinh quang. Cái mảnh đất Việt Nam nhỏ bé lâu nay bị chìm ngập trong vùng Đông Nam Á nghèo nàn và hình dáng con người Việt Nam cũng nhỏ bé cơ cực lâu nay bị xem như dân mọi rợ, bỗng hiện lên uy nghi, hùng dũng trên khắp các bầu trời, trong khắp mọi tấm lòng của nhân loại. Dân tộc ta đánh ngã bọn thực dân hùng hổ, chọc thủng cả phòng tuyến của tập đoàn thực dân quốc tế tại vùng Đông Nam Á. Tổ quốc ta rạng rỡ khắp hoàn cầu. Dân tộc ta hãnh diện với toàn thể loài người. Tập đoàn thực dân cướp nước phải thừa nhận nền độc lập của đất nước và dân tộc ta. Quân đội ngoại bang phải rút khỏi xứ sở ta. Tiếng súng, tiếng bom im bặt.

Lúc bấy giờ, em được mười ba tuổi, có thể em đã hiểu biết nhiều điều. Nhưng, em vẫn còn là cô bé gái thơ ngây vẫn còn níu áo mẹ đòi quà. Em cắp sách đến trường, em là đứa bé ngủ quên trên sách vở, ngủ quên trên những sự việc chung quanh. Nếu em còn nhớ dĩ vãng, chắc em phải nhắc lại những kỷ niệm êm đềm, xao xuyến trong bầu khí thanh bình, không có tiếng bom đạn chen vào giấc ngủ, không có tiếng máy bay xé không gian làm em hoảng sợ. Có thể nói đó là thời kỳ vàng son duy nhất của em. Đó cũng là thời kỳ vàng son của những người quá vồ vập, quá mê say với vinh dự nhất thời, với nền hòa bình lung linh trong quả bóng xà phòng.

Em có biết đâu rằng giữa thời kỳ vàng son đó của đời em, những người yêu nước chân thành và thận trọng

đang hiểu rằng kẻ thua trận là cả một tập đoàn đông đảo, còn nuôi dưỡng trong máu huyết của chúng chất nọc độc thúc chúng phải cướp nước người, phải hút máu người để sống trên xa hoa, nhung gấm. Khống chế, ngự trị, tước đoạt, xâm lược các quốc gia nhỏ bé hơn là một lẽ sống, là cứu cánh tồn tại của chúng. Bọn thực dân giàu tiền của dư thừa bom đạn tự tôn, tự đại nhìn đất nước và dân tộc ta như loại cây lau nghiêng nghiêng theo chiều gió, hay chỉ là một cô gái diễm kiều nhưng không đứng vững giữa một trận cuồng phong.

Lúc bấy giờ, em là cô gái đó. Nhưng là cô gái đang ngủ quên trên sách vở, giáo điều. Em ngủ quên để chóng lớn. Chóng lớn để nối tiếp giấc ngủ với những mộng vàng, với những ưu tư luyến ái. Và đến ngày hôm nay, rời khỏi ngưỡng cửa trường Đại học, em vẫn còn ngủ. Em còn say ngủ hay cố tình muốn ngủ để quên thực tại ? Anh không biết rõ. Nhưng điều thật rõ là : EM CHƯA THỨC DẬY.

THỨC DẬY ĐI, EM.

Thức dậy đi, em. Ngồi trước mặt anh đây, nhìn vào mắt anh đây, để anh kể tiếp em nghe. Em đã ngủ nhiều rồi. Em cũng còn thật nhiều thì giờ để ngủ suốt đời em. Nghe anh kể một giờ, một ngày, một tháng, một năm... bao nhiêu lâu tùy em muốn.

Trong thời gian em ngủ quên trong những vách tường lớp học, chiến tranh lại tiếp diễn trên đất nước chúng ta, một cảnh chiến tranh dữ dội, tàn bạo hơn bất cứ một cuộc chiến tranh nào trên thế giới từ trước đến nay. Bom đạn đốt cháy cả rừng cây, phá sập cả đồi to, núi lớn. Bom đạn tàn phá hàng triệu thước vuông đồng ruộng lúa vàng. Bom đạn rơi cả trên hàng ngàn mái nhà thành phố. Người già, đàn bà, trẻ nít, cầm súng hay không cầm súng, chết la liệt vì đạn lớn, đạn nhỏ, vì bom nổ mau, bom nổ chậm, bom đốt cháy... ở rừng núi, ở đồng bằng, ở đô thị. Nhiều xóm ấp, thôn làng đang xanh màu cây lá, đang vang rộn

tiếng hát, tiếng cười của trẻ nít, trong khoảnh khắc biến tan trong biển lửa, chỉ vì một tiếng súng nổ vu vơ.

Trong thời gian em ngủ quên trên sách vở, tham nhũng, hối lộ, đĩ điếm, ma cô, ăn cắp, du đảng... hoành hành như những cơn gió lốc. Thuần phong mỹ tục, nề nếp cổ truyền, đạo đức, giáo lý của tổ tiên... bị cuốn trôi bập bềnh như những đám bèo giữa mùa lụt lớn.

Trong thời gian em ngủ quên trên sách vở, ôi, bao nhiêu là tàn phá và tàn phá, từ sinh mạng, tình cảm đến tinh thần. Đến cả những sự thật vốn vô hình cũng bị bóp nghẹt, méo lệch, bị đẩy lui vào bóng tối.

Ngày nay, em đã là một thiếu nữ. Em không đẹp sắc sảo như các minh tinh màn bạc, như các hoa hậu đương thời, nhưng em duyên dáng, mặn mà. Em lánh xa những đợt sống xô bồ lôi cuốn hàng trăm, hàng nghìn người con gái như em vào vực thẳm. Trong giấc ngủ của em, đã hiện lên ít nhiều đau khổ vì tình yêu, ít nhiều băn khoăn về ngày mai, ngày mốt. Cũng đã hiện lên sự đòi hỏi tự trách nhiệm đời sống bản thân em. Anh không lo ngại vì những màu sắc mới mẻ lấp lánh giữa tiềm thức của em. Anh vui nữa là khác. Anh biết rằng đó là những chặn đường phải đi qua của người đang độ trưởng thành.

Nhưng, em vẫn chưa thức dậy.

THỨC DẬY ĐI, EM.

Thức dậy, úp mặt vào thau nước lạnh, lau đôi mắt thật ráo hoảnh. Anh thích nhìn khuôn mặt em khi em say ngủ. Anh lại càng thích nhìn ánh sáng rạng rỡ của đôi mắt em khi em tỉnh dậy,

Em thức dậy để nhìn cảnh vật, thế nhân đang xuôi ngược chung quanh em. Em có ngạc nhiên không, khi nhận biết : « chiến tranh vẫn tiếp diễn, bom đạn vẫn tàn phá làng mạc, ruộng đồng, thành phố; bom đạn vẫn còn nghiền nát những bông lúa vàng, làm vẫn đục những dòng sông,

làm úa héo màu xanh cây lá ở rừng núi, ở thôn quê, sát vòng đai đô thị ? »

Em có ngạc nhiên không khi nhìn thấy những xác chết ngổn ngang, những hình hài người già, đàn bà, trẻ nít không còn nguyên vẹn, những vẻ mặt hãi hùng, khủng khiếp, lo âu của hàng triệu người còn sống ?

Em có bàng hoàng không khi đếm thời gian trên đốt ngón tay, em chợt biết : hơn hai mươi năm rồi... gần suốt cuộc sống của em... là hơn hai mươi năm chiến tranh tàn phá, sát hại ?

Anh chờ đợi em nắm chặt bàn tay anh, nhìn sát vào mắt anh, hỏi anh : TẠI SAO THẾ, HỠI ANH ?

Em đã là một thiếu nữ. Trong giấc ngủ em đã biết đau khổ vì tình yêu, biết băn khoăn về hiện tại, về tương lai của em. Em đã biết kêu đòi cuộc sống không nương dựa vào một ai. Chừ em thức dậy, em có thể tự hỏi : có những đau khổ, băn khoăn, kêu đòi nào khác cần yếu và cấp thiết hơn những gì em đang chấp chứa trong tâm hồn ?

Tình yêu là hoa đẹp của cuộc đời, thứ hoa thơm ngọt, ngạt ngào, nhưng cũng chua chát, đắng cay. Biết mình có một tâm hồn. Nhưng khép chặt đời mình trong những ước vọng và thất vọng đó, tâm hồn mình chỉ bắt gặp đêm dài. Phải mở tâm hồn lớn rộng hơn, không nhìn ngắm một người, mà là nhiều người, không phải là một tổ uyên ương, mà là cả giang san gấm vóc này.

Thức dậy đi, em. Để nhìn rộng khắp đất nước của mình, giao tiếp với đông đảo con người cùng màu da, cùng tiếng nói, vui cái vui của họ, buồn cái buồn của họ. Để khỏi cảm thấy em là một cù lao bé giữa đại hải mênh mông. Em sẽ thấy những tàn phá trên đất nước, những sỉ nhục cho đồng bào mới là những điều đáng làm cho em đau khổ hơn gấp bội.

Thức dậy đi, em. Để nhận biết những băn khăn về hiện tại, về tương lai của riêng em, được ấp ủ trong mối băn khoăn rộng lớn hơn của cả dân tộc, mong muốn hòa bình, đòi hỏi hòa bình, để xây dựng và hưởng thụ.

Thức dậy đi, em. Em sẽ kêu đòi khẩn thiết hơn nữa quyền làm chủ đời sống của em. Nhưng, chắc không bao giờ em thích làm chủ một cù lao hoàn toàn hoang vắng. Em sẽ nhận biết rằng đất nước ta, dân tộc ta cũng đang đòi cho được chủ quyền, với mồ hôi, xương máu dù phải hy sinh bao nhiêu xương máu.

Nương dựa vào gia đình, vào một cá nhân thân thuộc, em đã biết em mất quyền làm chủ đời em. Cả một dân tộc nương dựa, cầu xin sự che chở của một dân tộc khác, làm sao có quyền làm chủ đời sống của mình ?

Em không muốn làm một thứ cây leo, phải bám vào một thân cây lớn hơn để vươn lên tìm ánh sáng mặt trời mà tồn tại. Cả dân ta càng quyết không muốn sống thân phận thứ cây leo. Dân tộc ta muốn đứng một mình, tự mình vươn lên bầu trời, nảy mầm, trổ lộc, tỏa vòm lá xanh tươi. Xương máu thấm sâu vào lòng đất nước không phí uổng chút nào. Đó là phân bón tốt nhất để đất nước được chắc gốc và thêm nhiều nhựa sống.

Có xương máu tức có chiến đấu, có hy sinh. Chiến đấu và hy sinh để chấm dứt những đau khổ của đồng bào, để tô điểm tương lai của dân tộc, để dẫm nát tất cả những mưu đồ chiếm đoạt Tổ quốc ta.

Thức dậy đi, em. Em thức dậy để nhận biết những mơ ước, hạnh phúc, thất vọng riêng của em chỉ là một vệt bụi trên nền vũ trụ bao la.

Anh tin rằng em sẽ thức dậy. Chẳng phải một mình anh đánh thức em. Mà chính là Tổ quốc đang đánh thức em, đỡ em dậy, dẫn dắt em ra giữa ánh sáng mặt trời.

Em sẽ khao khát đời sống thanh bình chung cho đất nước. Em biết rằng không thể khoanh tay ngồi chờ ước vọng đó, phải đổ mồ hôi, đổ máu. Bằng khẩu súng, bằng ngòi bút, bằng tiếng nói yêu nước. Phải giành cho kỳ được độc lập, tự do thật sự cho đất nước thân yêu, mới được sống thanh bình thật sự.

THỨC DẬY ĐI, EM.

QUỐC LINH

VỀ QUÊ TÌM CỔ TÍCH

Khảo luận của SƠN-NAM

(Tiếp theo)

Giấy phép Kiểm duyệt số 3.925 TBTTCH/BC3/XB
đề ngày 14-12-1967

Họ làm chuyện nầy trong khi sĩ phu và dân Việt đòi chuyện kia — hai chuyện đều là « văn hóa ». Họ nghiên cứu văn hóa Việt để kềm hãm người Việt duy trì phong kiến, để làm cho người Việt mang mặc cảm tự ti. Các sĩ phu Việt Nam thì muốn tự cường, muốn hiểu văn hóa với nghĩa linh động, xem văn hóa là một tiềm lực, Cụ Sào Nam Phan bội Châu đề cao văn hóa Pháp, muốn tiếp nhận sinh lực Tây Phương qua J.J. Rousseau, Montesquieu. Cụ Phan tây Hồ khuyến cáo các sĩ phu đừng đắm chìm trong cái đẹp lỗi thời của văn chương bác cổ. Cụ Trần qui Cáp cho rằng : « *chữ Quốc Ngữ là hồn trong nước, phải đem so trình trước dân ta... Á Âu chung lại một lò, đúc nên tư cách mới cho rằng người* ». Lúc làm giáo thọ ở Thăng Bình cụ Trần rước thầy về dạy chữ Quốc Ngữ và chữ Pháp cho học sinh. Cụ Huỳnh thúc kháng nhận định rằng « *dân lấy sự học làm sinh mạng mà quen sự học như một thù nghịch* ».

Sự học vấn, hồn nước, văn hóa Á Âu... của các cụ bị xem là phiến loạn vì với cái học ấy, dân Việt sẽ vùng dậy ; càng học, dân càng chống thực dân. Thực dân Pháp thì không ưa, chúng muốn hiểu văn hóa Á Âu theo quan niệm «chết» với những học giả đeo thẻ ngà « ấm ớ hội tề » như Phạm Quỳnh, cũng nói Lư Thoa, Mạnh Đức Tư Cưu, cũng ca dao quốc hồn quốc túy, cũng « Phật giáo đại quan » là đem cái vỏ của mình và của người mà chưng bày, tách rời văn hóa ra khỏi vận mạng dân tộc, du nhập văn hóa nước ngoài với mục đích đề cao tài trí của nước ngoài cũng là đề cao quốc ngữ, nói về dân chủ tự do theo thuyết Lư Thoa, Mạnh Đức Tư Cưu nhưng một đàng thì bị chém không cần xử, đi Côn đảo, một đàng thì đeo thẻ ngà, giả vờ như rằng nước Pháp đến xứ ta với mục đích thực dân vì chúng vẫn duy trì nước An nam với nhà Vua, hoàng tộc, bộ lễ, bộ lại, bộ hình xôi thị. Các ông Trần Qui Cáp, Phan bội Châu, Phan châu Trinh là người xuất thân nho học, hiểu rành điển tích, hiểu rành những lạc thú hưởng nhàn của nhà nho thế mà lại mạnh dạn công kích bọn hủ nho để cảnh tỉnh đồng bào. Trong khi đó các nhà cổ Pháp lại làm một việc trái ngược, hủ nho hơn bọn hủ nho, toan bảo tồn những cái vỏ mà ông Trần Qui Cáp, Phan bội Châu, Phan Châu Trinh là người xuất thân nho học, hiểu rành điển tích, hiểu rành những lạc thú hưởng nhàn của nhà nho thế mà lại mạnh dạng công kích bọn hủ nho để cảnh tỉnh đồng bào. Các nhà khảo cổ Pháp muốn đứng vào địa vị cao sang, sạch sẽ của những nhà «khoa học thuần túy », với sự hợp tác với những « anh hùng thấm mệt» như Sở Cường Lê Dư, đặc tính của anh hùng thấm mệt là muốn trở thành nhà hiền triết, tay chân không dính đất bụi và máu,yêu nước một cách khỏe khoắn, có danh và có tiền xài với niềm hy vọng là được lòng phe ta và phe Tây.

(Còn tiếp)

SƠN NAM

TIỆM TƯƠNG **TỨ HÒA**

93, đường Chu văn An (Chợlớn)

- Có bán sỉ và lẻ đủ thứ nước tương, chao, tương ớt, củ kiệu hảo hạng

---

Quí Vị sẽ được vừa lòng

tại nhà hàng **KIM-LONG**

51-53, đại lộ Tổng-đốc Phương (CHỢ-LỚN)
Điện-thoại : số 37.389

món ăn Quảng đông

Tiếp đãi lịch sự châu đáo

KỲ TỚI (SỐ 22) :

Là Việt Nam trước đã

nguyệt san Đồng-Nai Văn-Tập

Xưởng cưa máy

HƯNG ĐẠO

393B, ĐẠI LỘ TRẦN HƯNG-ĐẠO
SAIGON

– CHUYÊN BÁN VÁN ĐÒN TAY BẰNG LĂNG
– ĐÓNG CÁC LOẠI THÙNG
LÀM KỸ VÀ MAU